

NGÀY THI: 26/03/2015

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP ()				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	142211195	Huỳnh Khắc Dân	K15XDD3	MEC 316 B	8.5	6.5	4	4.5	5.3	Năm phẩy Ba	
2	132214508	Nguyễn Hữu Thành Nhân	K13XDD1	MEC 316 B	5.5	7	8	2	0.0	Không	
3	161216789	Đặng Quốc Dũng	K16XCD3	MEC 316 D	5	6.5	0	4.5	4.2	Bốn phẩy Hai	
4	168212022	Nguyễn Sỹ Nguyên	T16XDD1	MEC 316 D	10	6	6	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
5	152212700	Võ Thanh Phong	K16XDD2	MEC 316 D	7	4	6.5	6	5.9	Năm phẩy Chín	
6	152212624	Trương Thanh Phương	K16XDD1	MEC 316 D	8.5	7	8	9	8.5	Tám phẩy Năm	
7	152212730	Nguyễn Văn Tiên	K15XDD1	MEC 316 D	6	6	6	5	5.5	Năm phẩy Năm	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân